

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 416/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Chuẩn hóa Danh mục 05 thủ tục hành chính, trong đó: 04 thủ tục thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, 01 thủ tục thuộc thẩm quyền cấp huyện.

2. Phê duyệt 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tại Mục IX Phần A, Phụ lục I; Mục IV, Phần B, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

2. Bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2129/QĐ-UBND 29/8/2019 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này; xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. CẤP TỈNH: 04 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, các thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận làng nghề truyền thống Mã TTHC: 1.003727	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
2	Công nhận nghề truyền thống Mã TTHC: 1.003712	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
3	Công nhận làng nghề Mã TTHC: 1.003695	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
4	Hỗ trợ dự án liên kết Mã TTHC: 1.003397	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

B. CẤP HUYỆN: 01 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ dự án liên kết Mã TTHC: 1.003434	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Bộ phận TN & TKQ của cơ quan quản lý chuyên ngành tại Bộ phận một cửa UBND huyện, thị xã, thành phố - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

PHẦN II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG****A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****1. Tên thủ tục hành chính: Công nhận làng nghề truyền thống**

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm: 24 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Scan hồ sơ và giấy tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công công việc	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn	1/2 ngày
		Trưởng Phòng PTNT và Giảm nghèo	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho chuyên viên	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng PTNT và giảm nghèo	Xây dựng dự thảo văn bản (<i>Tờ trình, quyết định</i>) trình lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình cấp trên hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ nếu chưa đạt	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ	Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Giảm nghèo	Xét duyệt dự thảo tờ trình, quyết định trình Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt dự thảo tờ trình của Sở, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định	1/4 ngày

B5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trình UBND phê duyệt Quyết định công nhận làng nghề truyền thống	1/2 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư và Chuyên viên phòng PTNT và Giảm nghèo	Lấy sổ, nhân bản, đóng dấu và chuyển kết quả giải quyết Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Chuyển hồ sơ liên thông lên Văn phòng UBND tỉnh qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ HCC	1/2 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			12 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (<i>scan Quyết định công nhận làng nghề truyền thống</i>)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				24 ngày làm việc

2. Tên thủ tục hành chính: Công nhận nghề truyền thống

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 24 ngày làm việc
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Scan hồ sơ và giấy tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công công việc	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn	1/2 ngày

		Trưởng Phòng PTNT và Giảm nghèo	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho chuyên viên	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng PTNT và giảm nghèo	Xây dựng dự thảo văn bản (<i>Tờ trình, quyết định</i>) trình lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình cấp trên hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ nếu chưa đạt	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ	Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Giảm nghèo	Xét duyệt dự thảo tờ trình, quyết định trình Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt dự thảo tờ trình của Sở, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định	1/4 ngày
B5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trình UBND phê duyệt Quyết định công nhận làng nghề truyền thống	1/2 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư và Chuyên viên phòng PTNT và Giảm nghèo	Lấy sổ, nhân bản, đóng dấu và chuyển kết quả giải quyết Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Tờ trình, dự thảo Quyết định	1/2 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			12 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (<i>scan Quyết định công nhận làng nghề truyền thống</i>)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				24 ngày làm việc

3. Tên thủ tục hành chính: Công nhận làng nghề

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian còn: 24 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Scan hồ sơ và giấy tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công công việc	Lãnh đạo Chi cục PTNT	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn	1/2 ngày
		Trưởng Phòng PTNT và Giảm nghèo	Ý kiến phân công nhiệm vụ cho chuyên viên	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng PTNT và giảm nghèo	Xây dựng dự thảo văn bản (<i>Tờ trình, quyết định</i>) trình lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình cấp trên hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ nếu chưa đạt	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ	Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Giảm nghèo	Xét duyệt dự thảo tờ trình, quyết định trình Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt dự thảo tờ trình của Sở, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định	1/4 ngày
B5	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trình UBND phê duyệt Quyết định công nhận làng nghề truyền thống	1/2 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư và Chuyên viên phòng PTNT và Giảm nghèo	Lấy sổ, nhân bản, đóng dấu và chuyển kết quả giải quyết Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết	1/2 ngày

			quả tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	
B7	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Tờ trình, dự thảo Quyết định	1/2 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			12 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (<i>scan Quyết định công nhận làng nghề truyền thống</i>)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				24 ngày làm việc

4. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ dự án liên kết

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Sơn La	Scan hồ sơ và giấy tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế hợp tác	Hồ sơ, ý kiến chỉ đạo phân công	4 ngày
		Chuyên viên	Hồ sơ văn bản (<i>Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định; Tờ trình, Dự thảo Quyết định thành lập HĐTD</i>)	
		Trưởng phòng Kinh tế hợp tác	Ý kiến xét duyệt	
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định	1/2 ngày
B4	Trình hồ sơ lên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh	Quyết định	3 ngày
B5	Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định gồm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp		6 ngày

		và Môi trường là chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan		
	Thẩm định hồ sơ	- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết	Văn bản thông báo	1/2 ngày
		- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt	Tờ trình, báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định	
B6	Liên thông UBND tỉnh			10 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Quyết định phê duyệt	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện:			25 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**1. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ dự án liên kết**

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân công của người đứng đầu cơ quan chủ quản tại TT phục vụ HCC huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ và giấy tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ.	Quyết định thành lập HĐTĐ	05 ngày
B3	Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ là chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện các đơn vị liên quan thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo UBND các xã có liên quan		08 ngày
		- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết	Văn bản thông báo	01 ngày
		- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố có tờ trình trình UBND	Tờ trình, báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định	

		xem xét phê duyệt		
B4	Trình hồ sơ lên UBND huyện, thị xã, thành phố	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định phê duyệt	10 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Quyết định phê duyệt	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện:			25 ngày làm việc